

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số:03/2017/HNGĐ-ST

Ngày 21/12/2017

Về việc Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thu - Chủ tịch Hội phụ nữ xã Đại
Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và bà Lê Thị Xuân – Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cương – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh
Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:
176/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp việc
nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXX-ST ngày 01
tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1991(Có mặt)

Bị đơn: Anh Vũ văn D, sinh năm 1992(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2017 , bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày: Chị T kết hôn với anh Vũ Văn D vào ngày 04/7/2014. Trước khi kết hôn có tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận L, thành phố Hà Nội. Trước khi đăng ký kết hôn, chị T và anh D đã chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 03/2013, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh D tại số nhà 6/189 phố C, phường N, quận L, thành phố Hà Nội. Đến đầu năm 2014 chị T sinh con, vì cần khai sinh cho con nên ngày 04/7/2014 chị T và anh D đi đăng ký kết hôn.

Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D ham mê cờ bạc số đề. Chị T đã nhiều lần góp ý nhưng anh D và cả mẹ đẻ anh D là bà Đỗ Thị M vẫn không thay đổi, hậu quả là toàn bộ tài sản, nhà đất đã phải bán để trả nợ. Nên từ tháng 8/2014 vợ chồng chị T anh D cùng con phải chuyển về chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ chị T ở thôn A, xã P. Sau khi về chung sống cùng gia đình tại xã P, chị T và anh D vẫn công tác tại Hà Nội, sáng đi tối về nhưng anh D vẫn không từ bỏ niềm đam mê cờ bạc của bản thân vì vậy mà vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến đầu năm 2015 vợ chồng đã ly thân, anh D vẫn ở chung nhà của bố mẹ chị T nhưng mỗi người một phòng. Từ đó anh D cũng ít về nhà hơn. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau. Đến nay, chị T thấy không thể tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân này vì giữa chị T và anh D không còn tình cảm. Chị T xin được ly hôn anh D.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Hoàng Bảo N, sinh ngày 02/01/2014. Hiện chị T đang trực tiếp nuôi con. Chị T đề nghị được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản gì chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng. Chị T không đề nghị Tòa xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai và lời khai tại Tòa án anh Vũ Văn D xác nhận phần trình bày của chị T về thời điểm kết hôn, con chung, tài sản chung, công nợ. Theo anh D: Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến nay và không có mâu thuẫn gì

lớn. Phía chị T cho rằng anh D ham mê cờ bạc số đề là không đúng. Anh D hiện đang làm việc tại Công ty cổ phần H ô tô. Địa chỉ: Số 02 T, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Thu nhập của anh D một tháng từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ. Anh D vẫn sáng đi làm tối về nhà bố mẹ vợ tại thôn A, xã P. Vợ chồng vẫn sống chung và quan tâm chăm sóc nhau như bình thường. anh D không hiểu vì lý do gì mà chị T làm đơn xin ly hôn. Anh D xét thấy quan hệ vợ chồng vẫn tốt, anh vẫn rất yêu thương và có trách nhiệm với vợ con, vì vậy anh D không đồng ý ly hôn. Nhưng nếu phải ly hôn anh D đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi chị T và anh D sinh sống. Đại diện chính quyền thôn A khẳng định không thấy biểu hiện anh D chị T có mâu thuẫn. Mẹ đẻ chị T là bà Nguyễn Thị Kim A thì cho rằng chị T và anh D có mâu thuẫn và từ khi anh chị chuyển về ở nhà ông bà anh chị đã sống ly thân mỗi người một phòng, không quan tâm đến nhau và cũng có xung đột. Gia đình cũng góp ý, động viên nhưng tình trạng vẫn không cải thiện. Theo bà A, anh D là người không có lòng tự trọng vì ông bà đã nhiều lần muốn anh D ra khỏi nhà bà nhưng không đi vẫn tiếp tục ở lại. Vấn đề tình cảm giữa chị T và anh D bà A đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày tại Tòa án. Chị T xin được ly hôn anh D. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Vấn đề tài sản chung, công nợ không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng những qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ nhưng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự có một số lần vắng mặt không lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Bác yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T về việc xin ly hôn anh Vũ Văn D. Về việc nuôi dưỡng con chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2017 phiên tòa được mở vào ngày 24/11/2017. Tại phiên tòa này anh D vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử tiếp theo là ngày 21/12/2017. Tòa án đã tiến hành tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến anh D nhưng ngày hôm nay anh D vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh D.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Vũ Văn D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, đến ngày 04/7/2017 chị T và anh D đăng ký kết hôn. Hôn nhân giữ anh D và chị T được xác nhận hợp pháp từ ngày anh chị đăng ký kết hôn.

Cuộc sống chung vợ chồng có một số bất hòa phát sinh trong sinh hoạt thường ngày nhưng chưa đến mức trầm trọng điều này thể hiện anh chị vẫn đang sống chung tại nhà bố mẹ đẻ chị T tại A, xã P. Phía chị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do anh D ham mê cờ bạc, phát tán tài sản của gia đình nhưng không có căn cứ chứng minh. Vì vậy, không thể chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh D. Vấn đề nuôi dưỡng con chung không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 204, Điều 220, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T về việc xin ly hôn anh Vũ Văn D.

Về việc nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2015/0000092 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND, THA huyện
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhàn